

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bản án số: 20/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 09/01/2025

V/v “Không công nhận
quan hệ vợ chồng”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Mai Thị Công Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly

2. Ông Trần Đức Nhì

- **Thư ký phiên toà:** Bà Trịnh Thị Thoi – Thư ký Toà án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh:** Bà Đỗ Thị Anh Đào – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 442/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024 về việc “Không công nhận quan hệ vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 299/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Lâm Thị P, sinh năm 1988

Địa chỉ: 402/12B HB, Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

- **Bị đơn:** Ông Lê Quang TH, sinh năm 1985

Địa chỉ thường trú: 350/4 đường CL, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lâm Thị P trình bày:**

Tôi và ông Lê Quang TH chung sống tự nguyện từ ngày 14/7/2017, không có tổ chức lễ cưới và không đăng ký kết hôn.

Thời gian đầu chung sống, chúng tôi khá hòa thuận. Tuy nhiên quá trình sau đó, giữa tôi và ông TH dần nảy sinh mâu thuẫn do tính cách cả hai không hợp nhau. Trong suốt quá trình chung sống, vợ chồng không có sự hỗ trợ lẫn nhau,

mạnh ai nấy sống, dần dần tình cảm vợ chồng phai nhạt. Nay nhận thấy tôi và ông TH không còn khả năng sống chung, cũng như để ổn định cuộc sống mỗi người, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng với ông Lê Quang TH.

Về con chung: có 01 (một) con chung là Lê Bảo RB – sinh ngày 22/12/2018, bà P yêu cầu Tòa án giải quyết giao con chung cho ông Lê Quang TH trực tiếp nuôi dưỡng. Về thực hiện cấp dưỡng: hai bên tự thỏa thuận.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Lê Quang TH trình bày:*

Tôi và bà Lâm Thị P chung sống tự nguyện từ ngày 14/7/2017, không có tổ chức lễ cưới và không đăng ký kết hôn.

Tôi đồng ý với lời trình bày của bà Lâm Thị P về quá trình chung sống và mâu thuẫn giữa hai người. Thời gian đầu, chúng tôi chung sống khá hạnh phúc và có con chung. Tuy nhiên sau đó, cả hai nảy sinh mâu thuẫn do chúng tôi khác biệt về tính cách và quan điểm sống. Trong quá trình chung sống, chúng tôi cũng không có sự hỗ trợ lẫn nhau, mạnh ai nấy sống. Tình cảm cũng theo đó mà phai nhạt. Nay nhận thấy chúng tôi không còn khả năng có thể chung sống tiếp tục, cả hai đều muốn ổn định cuộc sống riêng nên tôi đồng ý Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng với bà Lâm Thị P.

Về con chung: có 01 (một) con chung là Lê Bảo RB – sinh ngày 22/12/2018, bà P yêu cầu Tòa án giải quyết giao con chung cho tôi trực tiếp nuôi dưỡng và tôi đồng ý. Về thực hiện cấp dưỡng: hai bên tự thỏa thuận.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Nguyên đơn bà Lâm Thị P và bị đơn ông Lê Quang TH có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đều đảm bảo đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án theo đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Lâm Thị P về việc không công nhận quan hệ vợ chồng với ông TH; về con chung: giao con chung Lê Bảo RB cho ông Lê Quang TH trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên.

Bà Lâm Thị P và ông Lê Quang TH tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: không có nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Bà Lâm Thị P yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với ông Lê Quang TH. Do đó, đây là quan hệ tranh chấp “không công nhận quan hệ vợ chồng” theo quy định tại khoản 7 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Lê Quang TH có nơi cư trú tại Quận 6 nên căn cứ quy định tại khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Lâm Thị P và bị đơn ông Lê Quang TH có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Về yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng:

Bà Lâm Thị P và ông Lê Quang TH có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2017 mà không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 và khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, do đó không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử không công nhận bà Lâm Thị P và ông Lê Quang TH là vợ chồng.

[5] Về con chung: Bà Lâm Thị P và ông Lê Quang TH xác định có với nhau 01 con chung tên Lê Bảo RB – sinh ngày 22/12/2018 theo Giấy khai sinh số 335 do Ủy ban nhân dân xã Đôn Châu, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh cấp ngày 28/12/2018.

Theo lời trình của nguyên đơn trong đơn khởi kiện; ý kiến của nguyên đơn, bị đơn trong bản tự khai và biên bản ghi nhận ý kiến ngày 18/12/2024, theo đó bà P và ông TH thỏa thuận giao con chung cho ông TH trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận. Do vậy Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, giao con chung tên Lê Bảo RB cho ông TH trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên và hai bên tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lâm Thị P và ông Lê Quang TH khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tại phiên tòa là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[8] Về quyền kháng cáo: Bà Lâm Thị P và ông Lê Quang TH được quyền quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

[9] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Lâm Thị P chịu án phí hôn nhân theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 189, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 235 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, 14, 15, 53, 81, 82, 83, 84, 85 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lâm Thị P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Lâm Thị P và ông Lê Quang TH là vợ chồng.

2. Về con chung: Bà Lâm Thị P và ông Lê Quang TH có 01 (một) con chung là Lê Bảo RB – sinh ngày 22/12/2018 theo Giấy khai sinh số 335 do Ủy ban nhân dân xã Đôn Châu, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh cấp ngày 28/12/2018. Giao con chung Lê Bảo RB cho ông Lê Quang TH trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên.

Bà Lâm Thị P và ông Lê Quang TH tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Lâm Thị P có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với ông Lê Quang TH.

Bà Lâm Thị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp bà Lâm Thị P lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông Lê Quang TH có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà Lâm Thị P.

Vì lợi ích về mọi mặt của con, cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lâm Thị P và ông Lê Quang TH xác định không có nên không đề cập giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), bà Lâm Thị P phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà bà P đã nộp theo biên lai thu tiền số 0010242 ngày 08/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 6, bà Lâm Thị P đã nộp xong án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương. Viện kiểm sát nhân

dân Quận 6 có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 6;
- CCTHADS Quận 6;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Công Hoa

	HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	
HỘI THẨM NHÂN DÂN		THẨM PHÁN
		CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

	HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	
HỘI THẨM NHÂN DÂN		THẨM PHÁN
		CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 6;
- CCTHADS Quận 6;
- Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 4;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Phúc Trường

